

Số: 128/2017/QĐST-DS

D, ngày 25 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 2, đường L, Quận B, Thành phố Hà Nội; do ông Lê Quốc D – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Huyện D, tỉnh Tây Ninh làm đại diện ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ- HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Trường V, sinh năm 1979; chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 18, ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn Trường V và chị Trần Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền 355.573.600 (ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm) đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 155.573.600 (một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm) đồng, tính đến ngày 17/7/2017.

2.2. Anh Phạm Văn Trường V và chị Trần Thị Thanh T phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 18/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng

tín dụng số 5702LAV201207071 ngày 02 tháng 10 năm 2012. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Sau khi anh Phạm Văn Trường V và chị Trần Thị Thanh T thanh toán tất nợ thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam có trách nhiệm tiến hành làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp và hoàn trả bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 376124, số vào sổ cấp GCN: CH02333, do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/9/2012 cho anh Phạm Văn Trường V, chị Trần Thị Thanh T.

2.4. Trường hợp anh Phạm Văn Trường V và chị Trần Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất phần đất diện tích 256,5 m², thửa 1341, tờ bản đồ số 4; Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 376124, số vào sổ cấp GCN: CH02333, do UBND Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/9/2012 cho anh Phạm Văn Trường V, chị Trần Thị Thanh T.

2.5. Về án phí: Anh Phạm Văn Trường V, chị Trần Thị Thanh T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.889.340 (tám triệu tám trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi) đồng.

Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.800.000 (tám triệu tám trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015368 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thanh Tòng